TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2021/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm:1960.

Nơi đăng ký HKTT: 60/404F Ph, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: Số 425/140/15 đường B, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974

Bà Huỳnh Thị Quỳnh M. Sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Số 362/18/2 đường Ph, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông C, bà M là bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu, sinh năm: 1996.

Trú tại: Xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị K sinh năm: 1952.
Nơi đăng ký HKTT: 494 L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Trú tại: Số 425/140/15 đường B, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiêm thừa nhận tài sản nhà và đất tọa lạc tại thửa 528, tờ bản đồ số 186, địa chỉ số 362/19 Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là của Ông Nguyễn Văn C và Bà Huỳnh Thị Quỳnh M, được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 132659, số vào sổ cấp GCN:CH 11237 ngày 04/5/2018 cho Ông Nguyễn Văn C và Bà Huỳnh Thị Quỳnh M.

2.2. Bị đơn Ông Nguyễn Văn C, Bà Huỳnh Thị Quỳnh M đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho Bà Huỳnh Thị Kim H và bà Nguyễn Thị Kiêm số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Thời gian thực hiện giao số tiền này là 08 tháng, thời gian kể từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 08 năm 2021, chia làm 03 đợt giao tiền, cụ thể như sau:

-Đợt 1: Bà Mai, ông C giao cho bà H bà K là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/01/2021.

-Đợt 2: Bà Mai, ông C giao cho bà H bà K là 350.000.000 đồng (ba trăm năm năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/4/2021, chậm nhất đến hết ngày 10/5/2021.

-Đợt 3: Bà Mai, ông C giao cho bà H, bà K là 350.000.000 đồng (ba trăm năm năm mươi triệu đồng) còn lại vào ngày 27/8/2021.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

3.Án phí DSST:

Bà H tự nguyện chịu hết toàn bộ án phí DSST (hòa giải thành), nhưng Bà Hlà người cao tuổi nên được miễn.

Hoàn lại cho Bà H tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng(ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0046157 ngày 20/2/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
-TAND Tối Cao;
- TAND Cấp Cao tại TPHCM;
-VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim